

QUYỀN YÊU CẦU CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

NGUYỄN QUANG ĐẠT*

Bài viết tổng hợp phân tích những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về quyền yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân, nhất là quyền yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ, cung cấp hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật liên quan đến những nội dung này.

Từ khóa: Quyền yêu cầu; Viện kiểm sát nhân dân; kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính.

Nhận bài: 25/12/2019; biên tập xong: 06/01/2020; duyệt bài: 10/02/2020.

Quyền yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính được quy định tại Điều 4, Điều 27 Luật tổ chức VKSND năm 2014 và được cụ thể hóa trong Luật tổ tụng hành chính (TTHC) năm 2015. Ngoài ra, quyền yêu cầu của Viện kiểm sát trong TTHC còn được quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của VKSND tối cao và Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa VKSND và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Luật TTHC năm 2015 (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 03/2016).

Có thể định nghĩa, quyền yêu cầu trong giải quyết vụ án hành chính là một

quyền năng pháp lý của VKSND trong quá trình thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, được thực hiện trong trường hợp VKSND phát hiện Tòa án, người tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chưa thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định thì Viện kiểm sát có quyền yêu cầu các chủ thể phải nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhằm đảm bảo cho quá trình giải quyết

* Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

vụ án hành chính được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

1. Quy định về quyền yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính

1.1. Đối tượng của quyền yêu cầu

Trong TTHC, đối tượng của quyền yêu cầu là các hành vi tố tụng của Tòa án, của người tiến hành tố tụng trong Tòa án; hành vi thực hiện pháp luật của các chủ thể tham gia TTHC. Đó có thể là hành vi thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Các hành vi đó phải mang tính hợp pháp và tính hợp lý. Viện kiểm sát nhân dân phải xem xét cả hai yếu tố mới đảm bảo được tính đúng đắn và chính xác của các hành vi nêu trên. Nếu phát hiện có vi phạm một trong hai yếu tố nêu trên, Viện kiểm sát có quyền yêu cầu các chủ thể phải thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Pháp luật hiện hành không quy định cụ thể về hình thức thực hiện quyền yêu cầu, song với quy định về đối tượng của quyền yêu cầu là hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư pháp, hình thức thực hiện quyền yêu cầu của Viện kiểm sát cần đa dạng, linh hoạt để vừa đảm bảo tính pháp lý vừa phù hợp với mỗi hành vi cụ thể; vì vậy, hình thức yêu cầu có thể thực hiện bằng văn bản hoặc lời nói, ví dụ: Sau phiên tòa, phiên họp giải quyết các vụ án hành chính, Kiểm sát viên có quyền yêu cầu được xem biên bản phiên tòa, phiên họp, yêu cầu sửa đổi, bổ sung vào biên bản

phiên tòa và ký xác nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 166 Luật TTHC năm 2015, quyền yêu cầu trong trường hợp này có thể thực hiện bằng lời nói.

Về nguyên tắc, thẩm quyền thực hiện yêu cầu thuộc về Viện trưởng Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Song, pháp luật hiện hành không quy định cụ thể những trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát thực hiện quyền yêu cầu mà chỉ quy định chung Viện trưởng có quyền yêu cầu theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 42 Luật TTHC năm 2015, các điều luật khác chỉ quy định quyền yêu cầu thuộc về Viện kiểm sát; đối với Kiểm sát viên, ngoài thẩm quyền thực hiện quyền yêu cầu theo khoản 6 Điều 43 Luật TTHC năm 2015 thì có nhiều điều luật khác quy định Kiểm sát viên có quyền yêu cầu.

Khoản 1 Điều 20 Thông tư liên tịch số 03/2016 quy định: Viện trưởng Viện kiểm sát quyết định thực hiện quyền yêu cầu quy định tại Luật TTHC và Thông tư liên tịch này, nghĩa là Viện trưởng Viện kiểm sát có quyền nhân danh Viện kiểm sát và Kiểm sát viên thực hiện mọi quyền yêu cầu mà pháp luật quy định cho Viện kiểm sát và Kiểm sát viên; nhưng Kiểm sát viên chỉ được thực hiện những quyền yêu cầu quy định cho Kiểm sát viên và các trường hợp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư liên tịch số 03/2016 và do Viện trưởng ủy quyền.

1.2. Căn cứ và phạm vi thực hiện quyền yêu cầu

Trong TTHC, khi Tòa án, người tiến hành tố tụng của Tòa án và chủ thể tham

gia tổ tụng thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chưa thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định thì Viện kiểm sát có quyền yêu cầu các chủ thể phải nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật. Theo quy định của Luật TTHC năm 2015, Viện trưởng VKSND, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính được thực hiện quyền yêu cầu trong những trường hợp sau:

Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hành chính. Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, nếu Kiểm sát viên xét thấy cần xác minh, thu thập thêm chứng cứ để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án có căn cứ và đúng pháp luật thì Kiểm sát viên gửi văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 84 Luật TTHC năm 2015.

Thực hiện quyền này là một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng hoạt động kiểm sát, nhằm đảm bảo việc giải quyết các vụ án hành chính được chính xác, kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Khi thực hiện quyền yêu cầu xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ phải đảm bảo 2 yếu tố cần và đủ (cần thiết cho việc giải quyết vụ án; đủ để đánh giá chứng cứ); ngoài ra, còn phải đảm bảo tính khả thi (khả năng thực hiện). Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ nội dung thu thập chứng cứ cũng như thời hạn Tòa án thu thập và gửi các bản sao tài liệu, chứng cứ cho Viện kiểm sát.

- Yêu cầu Tòa án cùng cấp và cấp dưới

chuyển hồ sơ vụ án hành chính cho Viện kiểm sát. Việc yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án hành chính trong quá trình giải quyết vụ án hành chính của Viện kiểm sát nhằm mục đích:

Một là, tham gia các phiên tòa, phiên họp: Tòa án phải gửi hồ sơ vụ án cùng với quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu để tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 147, tham gia phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại Điều 231, tham gia phiên tòa sơ thẩm theo thủ tục rút gọn tại khoản 3 Điều 247, tham gia phiên tòa phúc thẩm theo thủ tục rút gọn tại khoản 3 Điều 252; trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao kháng nghị thì quyết định kháng nghị cùng hồ sơ vụ án phải được gửi ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp để tham gia phiên họp giám đốc thẩm tại khoản 2 Điều 264, và cuối cùng là để tham gia phiên họp tái thẩm theo quy định tại Điều 286 Luật TTHC năm 2015.

Hai là, xem xét, quyết định việc kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

Ba là, xem xét việc kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt: Sau khi nhận được yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kiến nghị của Ủy ban tư pháp của Quốc hội hoặc sau khi Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có văn bản đề nghị xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo quy định tại

khoản 1 Điều 287 Luật TTHC năm 2015, Tòa án nhân dân tối cao gửi cho VKSND tối cao bản sao văn bản yêu cầu, kiến nghị hoặc đề nghị đó kèm theo hồ sơ vụ án để VKSND tối cao nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến phát biểu tại phiên họp xem xét kiến nghị, đề nghị.

Yêu cầu Tòa án thực hiện đúng các hoạt động tố tụng theo quy định tại khoản 6 Điều 43 Luật TTHC năm 2015. Cụ thể:

Một là, yêu cầu Tòa án sao chụp bản sao đơn khởi kiện, đơn yêu cầu và tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu theo quy định của Điều 21 Thông tư liên tịch số 03/2016; yêu cầu Tòa án cùng cấp cung cấp hồ sơ, tài liệu để kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của Tòa án: Ngay sau khi nhận được thông báo trả lại đơn khởi kiện, hoặc thông báo mở phiên họp giải quyết khiếu nại về trả lại đơn khởi kiện những trường hợp phức tạp, Viện kiểm sát ban hành công văn đề nghị Tòa án cho sao chụp hồ sơ để nghiên cứu tính có căn cứ của việc trả đơn khởi kiện. Nếu thấy không có căn cứ thì Viện kiểm sát có văn bản kiến nghị yêu cầu Tòa án thụ lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu.

Hai là, yêu cầu sửa đổi, bổ sung biên bản phiên tòa, phiên họp. Sau khi kết thúc phiên tòa, phiên họp, Kiểm sát viên có quyền kiểm tra biên bản phiên tòa, phiên họp. Kiểm sát viên có quyền yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản. Yêu cầu của Kiểm sát viên được thực hiện ngay và Kiểm sát viên ký xác nhận vào những nội dung sửa đổi, bổ sung theo quy định tại

khoản 4 Điều 166 Luật TTHC năm 2015.

Ba là, yêu cầu Hội đồng xét xử công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án (điểm c khoản 1 Điều 182 Luật TTHC năm 2015).

Bốn là, yêu cầu Hội đồng xét xử cho nghe băng ghi âm, đĩa ghi âm, xem băng ghi hình, đĩa ghi hình, thiết bị khác chứa âm thanh, hình ảnh tại phiên tòa (Điều 183 Luật TTHC năm 2015).

Năm là, yêu cầu liên quan đến thủ tục hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, trong đó: Yêu cầu người giám định giải thích rõ về những vấn đề còn chưa rõ hoặc còn mâu thuẫn trong kết luận giám định hoặc mâu thuẫn với tình tiết khác của vụ án (Điều 185 Luật TTHC năm 2015); yêu cầu hỏi về các vấn đề cần thiết khi các tình tiết của vụ án chưa được xem xét đầy đủ (Điều 186 Luật TTHC năm 2015):

- Thực hiện các quyền yêu cầu khác, bao gồm:

Một là, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 93 Luật TTHC năm 2015 để thực hiện thẩm quyền kháng nghị.

Hai là, yêu cầu hoãn thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 261 Luật TTHC năm 2015, người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án có quyền yêu cầu hoãn thi hành bản án, quyết định để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Đồng thời, khoản 2 Điều 261, khoản 3 Điều 283 Luật TTHC năm 2015

quy định người đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có quyền tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm.

Ba là, yêu cầu người gửi đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát theo khoản 2 Điều 258, Điều 286 Luật TTHC năm 2015.

Bốn là, yêu cầu Tòa án, cơ quan khác, tổ chức, cá nhân cung cấp hồ sơ, tài liệu về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Điều 343 Luật TTHC năm 2015.

Năm là, yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật (khoản 8 Điều 43 Luật TTHC năm 2015).

Sáu là, yêu cầu Ủy ban nhân dân xã nơi người tham gia tố tụng cư trú, cơ quan nơi người tham gia tố tụng làm việc thực hiện việc cấp, tổng đạt thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 101 Luật TTHC năm 2015.

2. Một số khó khăn, vướng mắc

Về quyền yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ: Theo quy định tại khoản 6 Điều 84 Luật TTHC năm 2015; Điều 22 Thông tư liên tịch số 03/2016, Viện kiểm sát có quyền yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 22 Thông

tư liên tịch số 03/2016 quy định: “Trường hợp việc xác minh, thu thập chứng cứ theo yêu cầu của Kiểm sát viên là không thể thực hiện được hoặc Tòa án xét thấy không cần thiết thì chậm nhất là đến ngày hết thời hạn mở phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử được quy định tại Điều 149 hoặc khoản 3 Điều 221 Luật TTHC, Tòa án thông báo cho Kiểm sát viên bằng văn bản và nêu rõ lý do”. Hiện nay, Luật TTHC năm 2015 quy định quyền yêu cầu của Viện kiểm sát mà không có điều, khoản quy định trách nhiệm của Tòa án phải thực hiện yêu cầu. Ở một số trường hợp, trong quá trình thực hiện kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính, Kiểm sát viên thấy cần thiết phải giám định chữ ký, chữ viết của đương sự, cần xác minh về tình trạng cư trú của người liên quan, thu thập thêm lời khai của những người làm chứng để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hành chính,... thì có thể ban hành văn bản yêu cầu Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là, sau khi nhận được văn bản yêu cầu của Kiểm sát viên, nếu Tòa án cho rằng không cần thiết phải xác minh, thu thập thêm chứng cứ hoặc với lý do là không thể thực hiện được yêu cầu của Viện kiểm sát thì đến ngày hết thời hạn mở phiên tòa, phiên họp theo quyết định của Tòa án, Thẩm phán chỉ cần thông báo cho Kiểm sát viên về việc không thể thực hiện theo yêu cầu của văn bản trên.

Tại phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ án hành chính, trường hợp Kiểm sát viên

thấy cần thiết phải xác minh, thu thập thêm chứng cứ nhưng Hội đồng xét xử xem xét, quyết định không chấp nhận yêu cầu thu thập này thì dù không nhất trí, Kiểm sát viên vẫn phải tiếp tục tham gia phiên tòa, phiên họp.

Như vậy, không phải trường hợp nào Viện kiểm sát có yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập thêm chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án đều bắt buộc phải thực hiện. Việc chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu thu thập chứng cứ của Kiểm sát viên là tùy thuộc vào việc nhận định, đánh giá của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, chưa kể quy định trên sẽ mâu thuẫn với nguyên tắc cung cấp chứng cứ, chứng minh cũng như nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hành chính. Điều này gây ra rất nhiều khó khăn cho Viện kiểm sát khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Về quyền yêu cầu Tòa án cung cấp hồ sơ vụ án: Theo quy định tại Điều 147 Luật TTHC năm 2015 thì "Tòa án phải gửi hồ sơ vụ án cùng với việc gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án". Như vậy, sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Tòa án mới gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ xong phát hiện cần phải xác minh thu thập thêm chứng cứ hoặc có một số hoạt động tố tụng chưa đúng thì sẽ ra văn bản yêu cầu và gửi kèm theo hồ sơ trả cho Tòa án, thời điểm đó

phần lớn các vụ án đã gần đến ngày xét xử nên Tòa án không có thời gian thực hiện các nội dung Viện kiểm sát yêu cầu, dẫn đến một số vi phạm trong hoạt động tố tụng không được khắc phục triệt để hoặc phải tạm ngừng phiên tòa để bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc khắc phục vi phạm tố tụng.

- Tại phiên tòa phát sinh tình tiết mới: Kiểm sát viên thấy nội dung tình tiết mới chưa được làm rõ, chưa đủ cơ sở để phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, cần thiết phải tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập thêm chứng cứ nên đã yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa theo điểm c khoản 1 Điều 187 Luật TTHC năm 2015. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử hội ý và cho rằng không cần thiết phải xác minh, thu thập chứng cứ và quyết định vẫn xét xử vụ án. Trong trường hợp này, Kiểm sát viên phải phát biểu như thế nào? Có thể không phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án được không?

- Đối với một số cá nhân việc chấp hành theo giấy triệu tập của Viện kiểm sát chưa được nghiêm: Vì trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy cần thiết để làm rõ các nội dung của vụ án và có cơ sở đánh giá toàn diện, nên Viện kiểm sát nhân dân đã có giấy mời các đương sự đến Viện kiểm sát để làm việc, nhưng một số cá nhân không chấp hành, song cũng không có chế tài đối với đương sự. Đây cũng là vấn đề còn tồn tại gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

3. Một số kiến nghị, đề xuất

- Về quyền yêu cầu Tòa án thu thập

chứng cứ: Theo chúng tôi, cần sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 84 Luật TTHC năm 2015; Điều 22 Thông tư liên tịch số 03/2016 theo hướng bổ sung thêm trách nhiệm của Tòa án phải thực hiện quyền yêu cầu của Viện kiểm sát, quy định thêm chế tài về việc Tòa án trả lời phiên diện, không có văn bản thông báo và nêu rõ lý do đối với “trường hợp việc xác minh, thu thập chứng cứ theo yêu cầu của Kiểm sát viên là không thể thực hiện được hoặc Tòa án xét thấy không cần thiết thì chậm nhất là đến ngày hết thời hạn mở phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử được quy định tại Điều 149 hoặc khoản 3 Điều 221 Luật TTHC, Tòa án thông báo cho Kiểm sát viên bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

Việc chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu thu thập chứng cứ của Kiểm sát viên là tùy thuộc vào việc nhận định, đánh giá của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, bởi lẽ, Tòa án cho rằng không cần thiết phải xác minh, thu thập thêm chứng cứ hoặc với lý do là không thể thực hiện được yêu cầu của Viện kiểm sát, quy định trên sẽ mâu thuẫn với nguyên tắc cung cấp chứng cứ, chứng minh cũng như nguyên tắc tranh tụng trong TTHC nên cần quy định rõ các trường hợp không thể thực hiện được quyền yêu cầu thu thập chứng cứ của Kiểm sát viên đối với Tòa án để tránh việc áp dụng tùy tiện, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

- Về quyền yêu cầu Tòa án cung cấp hồ

sơ vụ án: Cần quy định trách nhiệm của Tòa án đối với yêu cầu xác minh, thu thập thêm chứng cứ hoặc yêu cầu khắc phục một số hoạt động tố tụng chưa đúng của Viện kiểm sát đối với trường hợp Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ vụ án và trả lại cho Tòa án theo quy định tại Điều 147 Luật TTHC năm 2015, cụ thể: “Tòa án phải gửi hồ sơ vụ án cùng với việc gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án”. □

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Việt Sơn, Đoàn Thị Vĩnh Hà, “Vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hành chính theo Luật tố tụng hành chính năm 2015”, Tạp chí Kiểm sát, số 05/2016.
2. Lê Việt Sơn, “Những điểm mới của Luật tố tụng hành chính năm 2015”, Tạp chí Kiểm sát, số 03/2016.
3. Lê Thị Phương Thanh (2016), “Hoạt động kiểm sát giải quyết vụ án hành chính của Kiểm sát viên - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Đề tài nghiên cứu khoa học năm 2016, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thế (2011), “Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hành chính”, Đề tài nghiên cứu khoa học năm 2011, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.
5. Trần Đình Khánh (2010), “Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”, Đề tài nghiên cứu khoa học năm 2010, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
6. Báo cáo của Vụ 10, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Luật tố tụng hành chính năm 2015 và tập huấn nghiệp vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự.